

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **01/2020/QĐST –HNGĐ**

Đơn Dương, ngày 05 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

Căn cứ khoản 2 Điều 29, các Điều 396, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 145/2020/TLST-HNGĐ ngày 09/7/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Khắc D, sinh năm 1981;

Địa chỉ: đường P, thị trấn Th, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Khắc D và bà Nguyễn Thị Hồng V đăng ký kết hôn ngày 23/01/2008 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa các bên là hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Cả ông D và bà V đều thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách của mỗi người có nhiều khác biệt, không có sự chia sẻ và đồng cảm dẫn đến hay xích mích cãi vã, xung đột, thiếu tôn trọng lẫn nhau, cuộc sống chung căng thẳng, nặng nề. Đến nay thực sự tình cảm vợ chồng không còn nên ông D và bà V đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa ông bà.

Xét thấy thấy việc thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận thuận tình ly hôn giữa ông D và bà V.

[2] Về con chung: Ông D và bà V đều xác nhận có hai người con chung là cháu Nguyễn Mai H, sinh ngày 06/12/2008 và cháu Nguyễn Khắc An Th, sinh ngày 13/7/2011. Hai bên thống nhất giao cháu Nguyễn Mai H cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, giao cháu Nguyễn Khắc An Th cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Do mỗi bên nuôi một con nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận của các bên về con chung phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu H, cháu Th nên Tòa án công nhận.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có nợ chung nên không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Khắc D thỏa thuận nhận chịu toàn bộ lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Khắc D với bà Nguyễn Thị Hồng V

- Về con chung: Ông Nguyễn Khắc D và bà Nguyễn Thị Hồng V thống nhất giao cháu Nguyễn Mai H, sinh ngày 06/12/2008 cho ông Nguyễn Khắc D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, giao cháu Nguyễn Khắc An Th, sinh ngày 13/7/2011 cho bà Nguyễn Thị Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Do mỗi bên nuôi một con nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có nợ chung nên không đặt vấn đề giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Khắc D thỏa thuận nhận chịu 150.000đ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí đã nộp. Căn cứ biên lai thu tiền số 0002530 ngày 09/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Hoàn trả cho ông Nguyễn Khắc D 150.000đ tiền tạm ứng lệ phí còn thừa. Bà Nguyễn Thị Hồng V không phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã T, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Luyện Thanh Sơn